KỶ NIỆM 121 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(19/5/1890 - 19/5/2011)

ĐỘC LẬP CHO DÂN TỘC, HẠNH PHÚC CHO NHÂN DÂN CỐT LÕI CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ĐÌNH HÒA (*)

Bài viết đã luận giải để khẳng định rằng, đối với Hồ Chí Minh, độc lập cho dân tộc luôn gắn liền với hạnh phúc cho nhân dân. Độc lập dân tộc là mục tiêu hàng đầu của cách mạng Việt Nam, là tiền đề quan trọng để đưa đất nước tiến tới chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội không gì khác hơn là giải phóng và phát triển con người, là hạnh phúc của nhân dân. Đó không chỉ là giá trị cốt lõi, hạt nhân xuyên suốt tư tưởng cách mạng và nhân văn của Hồ Chí Minh, mà còn là định hướng chủ đạo mang tầm chiến lược, soi đường cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"(1). Thực hiện khát vọng này, Người đã dành trọn cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của mình đấu tranh cho mục đích vô cùng cao cả và tràn đầy tính nhân văn - *độc lập cho dân tộc* và *hạnh phúc cho nhân dân*. Từ lịch sử phát triển của xã hội loài người ở mọi quốc gia dân tộc và mọi thời đại, Hồ Chí Minh đã đúc rút và khái quát nên một chân lý bất hủ - "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*". Cho đến tận giờ phút cuối cùng của cuộc đời mình, trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, Người vẫn không quên căn dặn chúng ta phải ghi nhớ: "Đầu tiên là công việc đối với *con người*".

Đất nước, quê hương và gia đình đã vun trồng nên ở Nguyễn Tất Thành – Hồ Chí Minh một nhân cách giàu lòng yêu nước, nhân ái và thương người vô bờ bến. Trong bối cảnh "nước mất nhà tan", Người luôn day dứt và trăn trở làm thế nào để cứu nước, cứu dân. Vượt lên trên những bậc cách mạng tiền bối, như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh..., Hồ Chí Minh đã quyết định xuống tàu ra nước ngoài tìm con đường cứu nước mới. Từ đó, Người đã hoà mình vào cuộc sống lao động và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân quốc tế, của

(*) Tiến sĩ, Trưởng phòng Biên tập - Trị sự, Tạp chí Triết học.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.161.

những người lao động các nước. Tại Pháp, ngày 17 tháng 7 năm 1920, Người được đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin đăng trên báo L'Humanité. Ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp Người tìm thấy con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người - con đường cách mạng vô sản với tấm gương sáng ngời là Cách mạng tháng Mười Nga. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra một kết luận sâu sắc rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc và toàn thể loài người trên trái đất. Đối với Việt Nam, muốn đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược để giành lại độc lập dân tộc, muốn lật đổ giai cấp phong kiến thống trị đã mục ruỗng, thối nát đang ôm chân ngoại bang nhằm giải phóng nhân dân, mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động vốn phải sống lầm than, cơ cực và tủi nhục trong tình cảnh "một cổ hai tròng" thì chỉ duy nhất có một con đường mà chủ nghĩa Mác – Lênin đã vạch ra và Cách mạng tháng Mười Nga đi tiên phong, đó là con đường cách mạng vô sản.

Xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước và thời đại, theo Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu chủ đạo, sợi chỉ đỏ xuyên suốt là độc lập cho dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân. Nhiệm vụ trực tiếp của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là giành độc lập cho dân tộc, tự do, dân chủ cho nhân dân; trong đó, *độc lập dân tộc là mục tiêu hàng đầu, là khát vọng mang tính phổ biến của các dân tộc thuộc địa, là điều kiện không thể thiếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội*. Người cho rằng, nếu không giành được độc lập, tự do cho dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được.

Một dân tộc không được đối xử bình đẳng như với các dân tộc khác chính là bởi dân tộc ấy không có độc lập. Muốn có quyền bình đẳng, trước hết các dân tộc thuộc địa phải tự đấu tranh lật đổ sự thống trị của đế quốc xâm lược, giành lại nền độc lập thực sự và hoàn toàn cho dân tộc mình. Vấn đề dân tộc ở Việt Nam, lần đầu tiên, được Hồ Chí Minh xem xét từ thực tế lịch sử của đất nước. Khác với các nước ở châu Âu - nơi mà chủ nghĩa tư bản đã đạt tới một trình độ phát triển nhất định, trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, ở Việt Nam vấn đề dân tộc nổi trội hơn so với vấn đề giai cấp. Với cách nhìn đó, khi kiến nghị về Cương lĩnh hành động của Quốc tế Cộng sản, Hồ Chí Minh đã nêu rõ: cần phải "phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế

Cộng sản. Khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi,... nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế"(2). Người đã kiên định đấu tranh bảo vệ, phát triển tư tưởng của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa; chống lại quan điểm sai lầm hạ thấp vị trí của phong trào giải phóng dân tộc xuống hàng thứ yếu, tuyệt đối hoá đấu tranh giai cấp và đặt đấu tranh giai cấp bên ngoài cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở các nước thuộc địa, coi mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc là giành độc lập dân tộc để tiến lên chủ nghĩa xã hội là quan điểm khoa học, đúng đắn và sáng tạo của Hồ Chí Minh.

Bắt nguồn từ lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã luôn *kiên trì độc lập dân tộc*, coi đó là mục tiêu hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Người đã giải quyết vấn đề độc lập dân tộc trên lập trường của giai cấp công nhân - thực hiện độc lập dân tộc để tiến tới chủ nghĩa xã hội; gắn vấn đề dân tộc trong mối quan hệ biện chứng với vấn đề giai cấp và quốc tế; gắn cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc. Khác với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa dân tộc của Hồ Chí Minh luôn được đặt trong tinh thần quốc tế vô sản: cách mạng ở các nước thuộc địa trước hết phải đấu tranh giành lại độc lập cho dân tộc và từ thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản toàn thế giới.

Với những quan điểm hết sức đúng đắn và sáng tạo về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, gần ba mươi năm sau Cách mạng tháng Mười Nga, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh, một cuộc cách mạng mới đã *lần đầu tiên nổ ra và thành công ở một nước thuộc địa* - Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nếu Cách mạng tháng Mười Nga lần đầu tiên chọc thủng hệ thống tư bản chủ nghĩa ở khâu yếu nhất của nó, tạo nên một sự kiện chính trị làm rung chuyển thế giới, thì Cách mạng tháng Tám đi tiên phong trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Trong bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam mới - nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng tuyên bố trước toàn thể quốc dân và cộng đồng thế giới về quyền độc lập của dân tộc Việt Nam cũng như quyền được hưởng nền độc lập đó của nhân dân Việt Nam. Nét độc đáo, sáng tạo thể hiện thiên tài của Hồ Chí Minh là ở chỗ, Người đã vận dụng chính những luận điểm căn bản, then chốt nhất trong *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ, *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* năm 1791 của Cách mạng Pháp thừa nhận quyền

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.2, tr.467.

bình đẳng, quyền tự do dân chủ của cá nhân để khẳng định một quyền tự nhiên và chính đáng lớn hơn - quyền bình đẳng, tự do của tất cả các dân tộc trên thế giới, trong đó có dân tộc Việt Nam: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"(3). Đó là những quyền tự nhiên và bất khả xâm phạm, là một chân lý mà không ai có thể phủ nhận được. Độc lập dân tộc, theo Hồ Chí Minh, là đất nước thực sự thoát khỏi tình cảnh nô lệ, thực sự được tự do, có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, nhân dân được sống trong hoà bình và thực sự được hưởng thụ các giá trị nhân văn - dân chủ, công bằng và bình đẳng,...

Khát vọng độc lập dân tộc đã trở thành hiện thực, song các thế lực thực dân và đế quốc chưa từ bỏ dã tâm trở lại xâm lược, đô hộ nước ta một lần nữa. Để bảo vệ độc lập dân tộc - một quyền thiêng liêng và bất khả xâm phạm, cả dân tộc Việt Nam không phân biệt già trẻ, gái trai,... đã hưởng ứng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) lừng lẫy địa cầu, đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ. Với tinh thần thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ, nhân dân Việt Nam đã kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc. Sau hơn 20 năm trường kỳ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống cách mạng quật cường, dân tộc Việt Nam đã "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đánh bại chủ nghĩa thực dân kiểu mới, bảo vệ vững chắc nền độc lập và thống nhất đất nước. Đó là thắng lợi hoàn toàn và trọn vẹn của sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Không thể có hạnh phúc cho mỗi cá nhân nếu dân tộc không được độc lập, nhưng cũng không thể có độc lập bền vững nếu con người không có hạnh phúc. Độc lập cho dân tộc và hạnh phúc cho con người luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Như chúng ta đã biết, giải phóng con người, chăm lo cho nhân dân có cuộc sống ngày càng đầy đủ hơn, hạnh phúc hơn luôn là sự trăn trở, là mong muốn cháy bỏng của Hồ Chí Minh. Người hiểu rằng, muốn giải phóng con người, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội thì trước hết *dân tộc phải giành được độc lập*. Nhưng, độc lập sẽ không có ý nghĩa nếu nhân dân không được hưởng một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc. Hồ Chí Minh từng khẳng định rằng, nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì; rằng, nếu "chúng ta giành được tự do, độc lập rồi

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.1.

mà dân cứ chết đói chết rét, thì tự do độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ"(4). Sự hạnh phúc của con người biểu hiện ở chỗ, con người không những phải có cơm ăn, áo mặc..., mà còn phải thực sự được hưởng sự tự do, công bằng và các quyền dân chủ. Các quyền con người không chỉ được pháp luật thừa nhận, bảo vệ và tôn trọng, mà còn phải được thực hiện triệt để; trong đó, các quyền được sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc,... là những quyền hết sức cơ bản.

Hồ Chí Minh đã giải thích câu hỏi "chủ nghĩa xã hội là gì?" bằng những luận điểm rất giản dị, gần gũi nhưng hết sức sâu sắc như những lẽ phải thông thường mà ai cũng có thể hiểu và cảm nhận được: chủ nghĩa xã hội là "...mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do"(5), "...làm cho mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ", "...tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng" và "...làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc". Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là "làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, người già không lao động được thì nghỉ", là "không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động"(6). Tựu trung lại, "chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh"(7). Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, sự hạnh phúc của con người gắn với những biểu hiện rất cụ thể, thiết thực trong cuộc sống đời thường - có cơm ăn và áo mặc, được học hành, được chữa bệnh khi ốm đau; người già được nghỉ ngơi và được xã hội tôn trọng, trẻ em được chăm sóc đầy đủ; nam nữ được bình quyền..., chứ không phải là những gì cao siêu và trừu tượng. Chính cách giải thích dễ hiểu và rất thiết thực của Người về chủ nghĩa xã hội đã tạo nên sức thuyết phục, cảm hoá mạnh mẽ mọi người lao động Việt Nam đang nung nấu khát vọng xây dựng một cuộc sống ngày càng đầy đủ và hạnh phúc; từ đó, hình thành ở họ một động lực mạnh mẽ thúc đẩy công cuộc kiến thiết xã hội mới.

Hồ Chí Minh khẳng định rằng, trách nhiệm cao nhất của Đảng và Nhà nước là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân: Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm, Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, với cương vị người đứng đầu Nhà nước dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu Đảng và Chính phủ phải cố gắng bằng mọi biện pháp để giải quyết thật tốt vấn đề *dân sinh,* trong đó tập

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.56, 152.
(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.395.
(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.17, 97, 271, 317, 587.
(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t8, tr..226.

trung thực hiện ngay những nhiệm vụ then chốt, đó là:

1. Làm cho dân có ăn.
2. Làm cho dân có mặc.
3. Làm cho dân có chỗ ở.
4. Làm cho dân có học hành(8).

Để có điều kiện, cơ sở thực hiện tốt những nhiệm vụ ấy, Người *đặc biệt quan tâm* đến việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm, thực hiện công nghiệp hóa... nhằm xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về vật chất và tinh thần của nhân dân. Quan điểm mang tính chỉ đạo trong tiến trình cải tạo và xây dựng xã hội mới của Việt Nam, xét về khía cạnh con người, như Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, phải tập trung hướng vào "làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm"(9). Luận điểm đó thể hiện một cách tập trung nhất, sâu sắc nhất sự quan tâm của Hồ Chí Minh đến mọi tầng lớp trong xã hội. Có thể nói, đây là một tư tưởng đặc biệt quan trọng, mang ý nghĩa phương pháp luận của Hồ Chí Minh và còn nguyên giá trị chỉ đạo, định hướng cho việc giải quyết vấn đề dân sinh hiện nay ở nước ta. Theo đó, mọi đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước phải xuất phát từ con người, hướng vào con người nhằm cải thiện và nâng cao từng bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phải coi lợi ích của nhân dân là trên hết; phải nhận thức và hành động theo nguyên tắc *việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh.*

Đề cao yêu cầu phát triển kinh tế như một mục tiêu quan trọng mang tính nền tảng trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, song Hồ Chí Minh không coi đó là nhiệm vụ duy nhất, không tuyệt đối hoá mục tiêu phát triển kinh tế; trái lại, Người luôn cho rằng phát triển kinh tế phải gắn với mục tiêu phát triển con người, phát triển xã hội. Khi bước vào công cuộc công nghiệp hoá và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người chỉ đạo: "Ta phải tính cách nào, nếu cần có thể giảm bớt một phần xây dựng để giải quyết vấn đề ăn và mặc của quần chúng được tốt hơn nữa, đừng để cho tình hình đời sống căng thẳng quá. Nhà máy cũng cần có thêm, có sớm, nhưng cần hơn cả là con người, là sự phấn khởi của quần chúng. Làm tất cả cho con người. Làm cho quần chúng hiểu đúng chủ nghĩa xã hội hơn"(10). Xác định "dân là gốc nước" và đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển xã hội, Hồ Chí Minh chủ trương phải xử lý thật tốt, hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội, giữa chính sách phát triển kinh tế với chính sách phát triển xã hội. Nói cách khác, cùng với sự phát triển kinh tế, cần phải *chăm lo một cách thoả đáng và thường xuyên* các nhu cầu thiết yếu và cơ bản, bảo đảm cho người dân các

(8) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.152.
(9) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.65.
(10) Hồ Chí Minh. *Biên niên tiểu sử*, t.8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.272.

lợi ích vật chất và tinh thần phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước.

Triết lý của Hồ Chí Minh là triết lý hành động, nói đi đôi với làm, lý luận gắn với thực tiễn. Người luôn quan tâm sâu sắc đến cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân. Thực tế cho thấy, mặc dù bận nhiều công việc quan trọng của Đảng và Chính phủ, song mỗi khi có dịp đến thăm các địa phương, các đơn vị bộ đội, các nhà máy, công trường,... bao giờ Người cũng dành thời gian hỏi han tình hình đời sống, kiểm tra nơi ăn chốn ở của đồng bào, của chiến sĩ và công nhân, nhắc nhở cán bộ lãnh đạo các cấp phải thường xuyên quan tâm chăm sóc đời sống của con người, nhắc nhở mọi người phải giữ gìn vệ sinh trong sinh hoạt, bảo đảm an toàn trong lao động sản xuất...

Với tư duy biện chứng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, lợi ích vật chất dù rất quan trọng, song không phải là duy nhất; ngoài đời sống vật chất, con người còn có đời sống tinh thần và những nhu cầu tinh thần đa dạng. Vì vậy, chăm lo cho con người không chỉ là chú ý giải quyết những vấn đề ăn, mặc, ở, mà còn phải hết sức quan tâm và nâng cao đời sống tinh thần của họ. Nếu con người chỉ ăn no, mặc ấm mà không có đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh thì cũng không thể phát triển toàn diện.

Vì thế, Người căn dặn Đảng và Nhà nước ngoài việc chú ý phát triển kinh tế, còn cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển văn hoá, xã hội và giáo dục... nhằm không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Bởi, mục đích của chủ nghĩa xã hội không có gì khác hơn là *không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.*

Để biến một nước dốt nát cực khổ, nghèo nàn thành một nước văn hoá cao, nhân dân có đời sống tươi vui hạnh phúc, bên cạnh việc phát triển giáo dục nhằm nâng cao trình độ dân trí, theo Người, chúng ta còn phải cải tạo, xoá bỏ triệt để những cái không tốt, những hủ tục lạc hậu, lỗi thời; phải giải phóng con người khỏi những thành kiến cũ kỹ, tẩy rửa những thói quen, phong tục, tập quán xấu... có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm trong nếp sống, nếp nghĩ của nhân dân, chẳng hạn như thói gia trưởng, tệ trọng nam khinh nữ, mê tín dị đoan... Trong việc xây dựng, phát triển đời sống văn hoá mới, như Hồ Chí Minh đã khẳng định, vấn đề có *tính nguyên tắc* là phải có sự chọn lọc khi kế thừa các giá trị văn hoá truyền thống và tiếp thu các giá trị văn hoá mới. Cụ thể là, "...không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà *xấu*, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý... Cái gì *cũ* mà *tốt*, thì phải phát triển thêm... Cái gì *mới* mà *hay*, thì ta phải làm... Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn. Đó là mục đích đời sống mới"(11). Đó chính là đường hướng để xây dựng cho nhân dân

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.94-95.

một đời sống văn hóa mới, phong phú và đa dạng, vừa thể hiện đậm đà bản sắc dân tộc, vừa có tính hiện đại.

Coi con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội, Hồ Chí Minh đã giải quyết thành công vấn đề công bằng và bình đẳng xã hội - điều mà trước đó, chưa từng được thực hiện trong lịch sử dân tộc ta. Như chúng ta đã biết, công bằng xã hội là một giá trị nhân văn mà nhân loại luôn đấu tranh và hướng đến, là một trong những tiêu chí, thước đo cơ bản để đánh giá sự tiến bộ xã hội; đồng thời, phản ánh mức độ lành mạnh hoá xã hội. Trong sự nghiệp cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn đấu tranh để bảo vệ nhân quyền, lợi ích của con người, trước hết là của nhân dân lao động; Người cũng luôn coi nội dung công bằng xã hội là chất lượng và mục tiêu của một cơ cấu đạo đức mới, của trật tự xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản. Theo Người, trong xã hội mới, sự công bằng, bình đẳng trong quan hệ giữa người với người là một biểu hiện của hạnh phúc. Sự công bằng đó, trong phân phối - lĩnh vực liên quan trực tiếp đến mức độ thụ hưởng những thành quả lao động, chính là thực hiện nguyên tắc "Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là *trừ những người già cả, đau yếu, và trẻ em*... (tác giả nhấn mạnh)"(13). Một đặc thù của nước ta là đất nước phải trải qua những cuộc chiến tranh kéo dài. Trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc ấy, nhân dân ta đã có những đóng góp to lớn, thậm chí nhiều người đã hy sinh xương máu của mình. Vì vậy, khi đất nước đã hòa bình, xã hội cần có sự quan tâm, hỗ trợ cần thiết thông qua một hệ thống an sinh xã hội rộng khắp để giúp đỡ những người có công với nước, những đối tượng dễ bị tổn thương khác trong xã hội có cuộc sống ổn định, hòa nhập với cộng đồng.

Quyền dân chủ của nhân dân, theo Hồ Chí Minh, phải được tôn trọng, bảo đảm và thực hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế đến chính trị, văn hoá và xã hội. Người dân phải được bình đẳng, tự do trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Họ không chỉ được đảm bảo các quyền lợi vật chất, kinh tế, mà các quyền lợi khác thuộc lĩnh vực tinh thần, như tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, sự bình đẳng trong các quan hệ xã hội giữa người với người cũng cần được tôn trọng và thực thi.

Với Hồ Chí Minh, bao giờ *dân cũng là gốc nước* và *nước là của dân*. Trong quan niệm của Người, kể từ khi ra đi tìm đường cứu nước cho đến lúc bước vào cõi vĩnh hằng, độc lập cho dân tộc luôn gắn liền với hạnh phúc cho nhân dân. Đó không chỉ là những giá trị cốt lõi trong tư tưởng cách mạng và nhân văn của Người, mà còn là định hướng chủ đạo mang tầm chiến lược, soi đường cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc lãnh đạo, dẫn dắt nhân dân đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội. ❑

(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t. 8, tr.226.